

Xây dựng động cơ học tập cho học viên ở các học viện, nhà trường quân đội

Đỗ Duy Môn*

*Đại tá, PGS, TS. Học viện Chính trị, BQP

Received: 16/3/2023; Accepted: 18/3/2023; Published 22/3/2023

Abstract: Learning motivation of students at military school refers to the system of motivations that motivate students with rich and complex expressions that can be attributed to the main manifestations: the main motives moral values; cognitive motives; professional motives; self-interested motives. The article presents about building learning motivation for students at military academies and schools.

Keywords: Construction, learning motivation, cadets, military schools

1. Đặt vấn đề

Nói đến động cơ học tập (ĐCHT) của học viên ở nhà trường quân đội (NTQĐ) là nói đến hệ thống những động lực thúc đẩy người học viên với những biểu hiện phong phú và phức tạp mà ta có thể quy vào những biểu hiện chủ yếu sau đây: những động cơ chính trị đạo đức; những động cơ nhận thức; những động cơ nghề nghiệp; những động cơ tư lợi cá nhân. Các động cơ này quan hệ biện chứng với nhau tạo thành một hệ thống, trong đó tùy theo kết quả của quá trình giáo dục, tùy theo sự lĩnh hội và tu dưỡng của từng người mà chúng có thứ bậc khác nhau, chiếm một vị trí nhất định đối với sự phát triển nhân cách người học viên.

Vấn đề động cơ, thái độ, trách nhiệm học tập của học viên đang bị tác động của nhiều nhân tố khách quan như tác động của xu thế hội nhập, mở cửa và hợp tác quốc tế, kinh tế thị trường định hướng XHCN; tác động của văn hoá cũng như sự biến động của cơ cấu giai cấp, sự phân hoá các giai tầng xã hội, sự biến đổi của hệ giá trị và định hướng giá trị xã hội hiện nay. Sự tác động đó theo hai chiều hướng tích cực (thúc đẩy người học hứng thú, say mê, tích cực học tập), tiêu cực (kìm hãm người học thiếu hứng thú, kém nhiệt tình, say mê, thiếu sự tìm tòi, sáng tạo không tích cực chủ động trong học tập, phần đầu, thậm chí xuất hiện trung bình chủ nghĩa, nước chảy bèo trôi...). Để khắc phục sự tác động tiêu cực này, hệ thống lãnh đạo, chỉ huy của các học viện, NTQĐ cần tiến hành

2. Các biện pháp tác động tới nhu cầu, hứng thú, ĐCHT của học viên.

2.1. Đề cao trách nhiệm của chủ thể sư phạm trong giáo dục xây dựng ĐCHT cho học viên

Đề nâng cao nhận thức, trách nhiệm các chủ thể lãnh đạo quản lý giáo dục, đào tạo ở các học viện,

NTQĐ cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Một là, đề cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các học viện, nhà trường đối với việc giáo dục xây dựng ĐCHT cho học viên. Đảng uỷ học viện, nhà trường khi ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đào tạo cần tập trung nhấn mạnh về sự cần thiết và yêu cầu các chủ thể sư phạm của nhà trường thực hiện có hiệu quả việc xây dựng ĐCHT cho học viên. Thường xuyên chỉ đạo trực tiếp, có kế hoạch cụ thể kiểm tra việc thực hiện nội dung này. Chỉ đạo cơ quan chức năng trên từng cương vị chức trách giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đơn vị quản lý học viên và các tập thể lớp học viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Chỉ đạo các hệ, tiểu đoàn học viên cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của học viên.

Hai là, các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy Phòng Đào tạo, Ban khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo các nhà trường triển khai cho các bộ phận chức năng tập trung rà soát đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng tích hợp nội dung, đa dạng hình thức, phương pháp dạy học, giáo dục, tăng cường các hình thức dạy học thực hành, khắc phục sự trùng lặp nội dung các môn học, học phần nhằm tạo ra sự chuyển biến về chất trong công tác giáo dục.

Ba là, đề cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy các khoa giáo viên ở các NTQĐ. Lãnh đạo, chỉ huy các khoa cần rà soát kiện toàn tổ chức, biên chế của các khoa giáo viên trên cơ sở tiêu chuẩn, quy định về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm có thể đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu của các nhà trường. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo quy định của Nhà nước và phù hợp với yêu cầu đặc thù của NTQĐ cả về chính trị, tư tưởng, trình độ học vấn, trình độ nghiệp vụ sư phạm.

2.2. Đổi mới nội dung, PPDH, tạo sự hứng thú của người học với lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ xảo, kỹ năng, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất nhân cách người học

Đây là biện pháp giữ vai trò chủ đạo đối với sự hình thành phát triển nhân cách của học viên nói chung và xây dựng ĐCHT của học viên nói riêng. Nội dung và phương pháp dạy học là các thành tố có vị trí cực kỳ quan trọng trong cấu trúc của quá trình đào tạo. Về mặt tâm lý học thì đó là các yếu tố quyết định đến việc đáp ứng nguyện vọng nắm tri thức, lòng khát khao hiểu biết và qua đó ảnh hưởng đến ĐCHT của học viên.

Đổi mới nội dung, chương trình và PPDH muốn đạt hiệu quả cao cần thực hiện tốt những yêu cầu sau:

Một là, trên cơ sở các văn bản, chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Bộ GD&ĐT, TCCT, cần rà soát, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo giáo viên theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, giữ vững và không ngừng tăng cường tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn và tính chiến đấu; bám sát thực tiễn hoạt động của đơn vị, gắn nội dung đào tạo của nhà trường với đơn vị. Khắc phục sự trùng lặp về nội dung giữa các môn học, sao cho thực sự thiết thực, bám sát vào mục tiêu yêu cầu đào tạo, vừa đáp ứng tốt cho hoạt động giảng dạy, vừa không gây ra sự quá tải đối với học viên.

Hai là, nội dung đào tạo cần tập trung phản ánh bản chất hệ thống tri thức, kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp và những phẩm chất chính trị, tư tưởng, tâm lý, đạo đức cần thiết cho học viên đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sư phạm quân sự; hiện đại hóa nội dung đào tạo phù hợp với sự phát triển của khoa học giáo dục, của nghề nghiệp sư phạm quân sự hiện nay; cập nhật thông tin mới vào giảng dạy, nhất là những vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục đào tạo mới nảy sinh.

Ba là, nội dung đào tạo hiện nay cần giảm bớt lý luận, tăng cường tính thực hành, thực tiễn, tăng cường thời lượng kiến tập, thực tập nghề nghiệp giúp học viên nắm vững tri thức, hình thành kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp quân sự, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất nhân cách.

Bốn là, đổi mới PPDH phải tiến hành toàn diện, đồng bộ trong tất cả các hình thức dạy học nhằm bồi dưỡng phương pháp tư duy sáng tạo, năng lực tổ chức thực hành và phong cách, phương pháp công tác của người cán bộ. Cần vận dụng tổng hợp các PPDH tích cực, tăng tính gợi mở, định hướng, nêu vấn đề nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học.

2.2.3. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, rèn luyện, quản lý, đánh giá kết quả học tập rèn luyện của học viên với

tự tu dưỡng rèn luyện xây dựng ĐCHT

Giáo dục, rèn luyện, quản lý là ba mặt của một vấn đề có mối quan hệ biện chứng với nhau, là một khâu quan trọng trong quá trình giáo dục, đào tạo tại nhà trường. Mục đích cuối cùng của việc giáo dục, rèn luyện, quản lý là nhằm thông qua các hoạt động quản lý điều hành, tổ chức hoạt động nhằm giáo dục và rèn luyện hình thành những phẩm chất nhân cách, năng lực cần thiết của người học

Nội dung, yêu cầu của sự kết hợp như sau:

Một là, cần tăng cường giáo dục, quán triệt tuyên truyền sâu sắc trong cán bộ, giáo viên, học viên về nhiệm vụ, vai trò của công tác QLGD, rèn luyện kiểm tra chất lượng học viên. Thông qua những hoạt động giáo dục, tuyên truyền trên giúp mọi người dần đi tới nhận thức: Công tác QLGD là một nghệ thuật đối với con người, đầy phức tạp, khó khăn song cũng rất đổi vinh quang.

Hai là, từng cấp ủy Đảng của các đơn vị quản lý thường xuyên cập nhật thông tin của quá trình học tập và tình hình tư tưởng của tập thể học viên từ đó xây dựng nghị quyết sát thực. Thông qua việc quản lý, rèn luyện trực tiếp tại từng chi bộ, quán triệt sâu sắc mục tiêu, nhiệm vụ học tập rèn luyện tới mỗi đảng viên. Cấp ủy đề ra những biện pháp, hình thức tổ chức học tập, rèn luyện phù hợp với đặc thù của tập thể học viên qua từng giai đoạn.

Ba là, đối với đội ngũ CBQL là những lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp, là tấm gương hàng ngày đối với học viên cần quán triệt sâu sắc quan điểm: “*Cán bộ là gốc của công việc*” và “*hành động của cán bộ là mệnh lệnh không lời đối với người lính*”. Do đó người cán bộ phải xứng đáng là một sĩ quan chính trị, một chỉ huy lãnh đạo, một trung tâm nhân văn của đơn vị vừa có tài quản lý, có tâm giáo dục.

Bốn là, đối với học viên, cần phát huy tính năng động, tự giác đưa mình lên địa vị làm chủ của quá trình tự giáo dục; biết nói lên suy nghĩ, tư tưởng của mình trong thực tế. Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học một cách tự giác; cần tạo ra một môi trường tự do cần thiết cho hoạt động học tập, nghiên cứu, trao đổi học thuật.

2.4. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh tạo sự tác động tích cực đến ĐCHT của học viên

Môi trường văn hóa - sư phạm tốt đẹp, lành mạnh là “lăng kính” khúc xạ những tác động từ môi trường chính trị - kinh tế - xã hội rộng lớn, qua đó phát huy những tác động tích cực và hạn chế, khắc phục những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội rộng lớn đến hứng thú nghề nghiệp của học viên. Xây dựng môi

trường văn hóa - sự phạm cần thực hiện tốt những yêu cầu sau:

Một là, lãnh đạo, chỉ huy các cấp cần coi trọng công tác giáo dục: thường xuyên làm tốt công tác giáo dục với mọi cán bộ, học viên, giảng viên, hạ sĩ quan binh sĩ, công nhân viên nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của môi trường văn hoá sự phạm đối với sự hình thành, phát triển các phẩm chất nghề nghiệp quân sự của học viên, từ đó có thái độ và hành động tích cực góp phần xây dựng môi trường văn hoá sự phạm lành mạnh, đây được coi là nhiệm vụ quan trọng, vừa mang tính thường xuyên, vừa mang tính lâu dài.

Hai là, chăm lo xây dựng các mối quan hệ sự phạm tốt đẹp trong nhà trường. Môi trường văn hoá sự phạm là nơi tồn tại rất nhiều các mối quan hệ sự phạm, điều đó cũng nói lên tính phức tạp trong giải quyết các mối quan hệ này. Cần dựa trên nền tảng sự thống nhất cao về mục đích phấn đấu, phương hướng hành động, cần quan tâm xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong tập thể học viên. Coi trọng xây dựng mối quan hệ sự phạm cơ bản: giảng viên - cán bộ quản lý - học viên. Việc xây dựng các mối quan hệ phải vừa phù hợp với điều lệnh quân đội, vừa phù hợp với đặc thù môi trường sự phạm, đồng thời phải bảo đảm sự hài hoà giữa yêu cầu, quy định của kỷ luật quân đội với những giá trị truyền thống văn hóa, đạo đức dân tộc và đạo lý tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.

Ba là, xây dựng các tập thể học viên vững mạnh toàn diện: Trong xây dựng môi trường văn hóa - sự phạm lành mạnh thì vấn đề quan trọng hàng đầu là chăm lo xây dựng các tập thể học viên vững mạnh toàn diện, kết hợp với xây dựng các tổ đảng, chi bộ trong sạch vững mạnh, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ. Cần thường xuyên kiện toàn tổ chức, biên chế của các bộ phận đảm bảo số lượng và chất lượng; lựa chọn những học viên kiêm chức phải thật sự tiêu biểu về mọi mặt, có kết quả học tập cao, gương mẫu trong rèn luyện nghề nghiệp, có uy tín với tập thể; xây dựng bầu không khí tâm lý dân chủ, lành mạnh trong tập thể; xây dựng tình đoàn kết, thái độ chân thành, thẳng thắn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các học viên.

Bốn là, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, thực hiện nghiêm các chế độ, nề nếp quy định: Việc đảm bảo dân chủ, duy trì có nề nếp các chế độ quy định giúp cho học viên tạo thói quen giờ nào việc nấy, xây dựng cho họ ý thức tổ chức, kỷ luật sự phạm, tác phong làm việc khoa học, hiệu quả cao. Các chế độ hoạt động giáo dục, đào tạo phải được duy trì chặt chẽ, thường xuyên, mọi hoạt động sự phạm phải được

kế hoạch hoá cụ thể, sát đối tượng, đề ra mục đích, phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện rõ ràng, phù hợp.

Trên đây là những biện pháp cơ bản giáo dục xây dựng ĐCHT cho học viên các học viện, NTQĐ, các biện pháp này là hệ thống, quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Tùy theo, mục tiêu yêu cầu đào tạo, nội dung chương trình, đặc điểm đối tượng đào tạo mà các học viện, NTQĐ vận dụng cho phù hợp, có hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT ở các học viện, NTQĐ hiện nay.

3. Kết luận

ĐCHT là một dạng cơ bản trong hệ thống động cơ hoạt động của con người được hiểu là sự phản ánh những đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu học tập, trở thành yếu tố tâm lý thúc đẩy, định hướng người học thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. ĐCHT của học viên là động lực thúc đẩy, định hướng hoạt động học tập của học viên, là nguyên nhân trực tiếp quy định tính tích cực học tập của học viên, là nhân tố quan trọng để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo./.

Tài liệu tham khảo

1. Axeev V.G. (1996), *Động lực hành vi và sự hình thành nhân cách*, NXB Tư duy, Matxcova.
3. Đảng uỷ Quân sự Trung ương (1994), “*Công tác giáo dục – đào tạo, xây dựng NTQĐ*”, *Nghị quyết số 93/NQ – ĐUQSTW*.
4. Đảng uỷ Quân sự Trung ương (2022), “*Về đổi mới công tác Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới*”, *Nghị quyết số 1657/NQ – ĐUQSTW*.
5. Hoàng Thị Thu Hà (2003), *Nhu cầu học tập của sinh viên sự phạm*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.
6. Lê Hương (2002), “*Cấu trúc động cơ của con người*”, *Tạp chí tâm lý học*, số 6, tr. 14 – 18.
7. Nguyễn Hồi Loan (2003), “*ĐCHT của sinh viên Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn*”, *Tạp chí Tâm lý học*, số 2, tr. 6 – 11.
8. Dương Thị Kim Oanh (2009), *ĐCHT của sinh viên (nghiên cứu trên sinh viên các ngành khoa học kỹ thuật)*, Luận án tiến sĩ tâm lý học.
9. Trương Thành Trung (2006), “*Hình thành động cơ đúng đắn trong hoạt động học tập của sinh viên đại học quân sự hiện nay*”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 2/2006, tr. 10 – 15.
10. Nguyễn Văn Sơn (2012). *Xây dựng ĐCHT của học viên ở các trường đào tạo sĩ quan trong quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ TLH,